Thứ Năm, Ngày 15 Tháng 8 Năm 2024

Chứng khoán Việt Nam

Thông tin thị trường chuyên sâu

Shinhan Securities

Báo cáo ngày

Xu hướng thị trường:

Lại một ngày ảm đạm

▶ Trong phiên giao dịch ngày thứ Năm, sau nhịp giảm mạnh ở phiên sáng, thị trường cố gắng hướng về ngưỡng tham chiếu ở phiên chiều. Tuy nhiên, nỗ lực thu hẹp đà giảm là chưa đủ khi sắc đỏ đồng thuận ở hầu hết các nhóm ngành. Thanh khoản thị trường vẫn duy trì ở mức thấp hơn ngưỡng trung bình 20 ngày.

▶ Kết thúc phiên giao dịch, chỉ số VN-Index giảm 6.80 điểm (-0.55%), đạt 1,223.56 điểm; HNX-Index giảm 1.14 điểm (-0.50%), đạt 228.54 điểm. Thanh khoản thị trường đạt 11.54 nghìn tỷ đồng, tương ứng khoảng 497.1 triệu cổ phiếu được giao dịch. Khối ngoại mua ròng 119.9 tỷ đồng, tập trung chủ yếu ở VNM, FPT, CTG.

▶ VHM (+1.75%), LPB (+2.08%), HDB (+0.97%) là ba mã cổ phiếu đóng góp nhiều nhất vào sắc xanh của thị trường. Trái lại, GVR (-2.25%), BID (-0.85%), VCB (-0.45%) là ba mã lấy đi nhiều điểm nhất của thị trường.

▶ Dịch vụ viễn thông, Logistics, và Hàng tiêu dùng là các nhóm ngành ảnh hưởng lớn nhất đến đà giảm của thị trường trong phiên hôm nay. Các mã tiêu biểu: VGI, ACV, GEX.

▶ Góc nhìn kỹ thuật: Thị trường tiếp tục một phiên rung lắc với thanh khoản thấp. Điều này cho thấy tâm lý thận trọng đến từ các nhà đầu tư. Lực kéo điểm trong phiên đa phần đến từ nhóm trụ VN30, trong khi nhóm cổ phiếu thép tiếp tục dò đáy. Thị trường đã có nhịp hồi phục mạnh từ mức 1190 nên áp lực chốt lời từ các nhà đầu tư là điều dễ hiểu. Trong kịch bản tích cực, thị trường cần tạo biên sideway quanh 1230, chờ đợi dòng tiền tham gia để break khỏi vùng cản 1230-1240.

Chiến lược: Nhà đầu tiếp tục quan sát diễn biến của thị chờ đợi thị trường tạo lập vùng giá cân bằng mới. Nhà đầu tư chỉ nên tham gia với tỷ trọng thấp vì vùng 1,250 là vùng kháng cự tương đối mạnh.



Các chỉ số chính trên thị trường chứng khoán Việt Nam

Index	Giá	%1D	%1M	%1Yr.	PER	PBR	Vốn hóa
VN-Index	1,224	-0.6	-4.4	-0.9	14.8	1.7	5,048,381
VN30 Index	1,265	-0.4	-2.5	1.9	11.7	1.6	3,534,693
VN Midcap	1,819	-0.5	-8.5	7.6	16.2	1.5	974,930
VN Smallcap	1,391	-0.8	-11.1	-4.2	20.6	1.0	257,778
HNX Index	229	-0.5	-6.7	-9.1	15.4	1.2	297,097
UpCom	92	-0.5	-5.9	-1.4	13.4	1.8	1,460,781

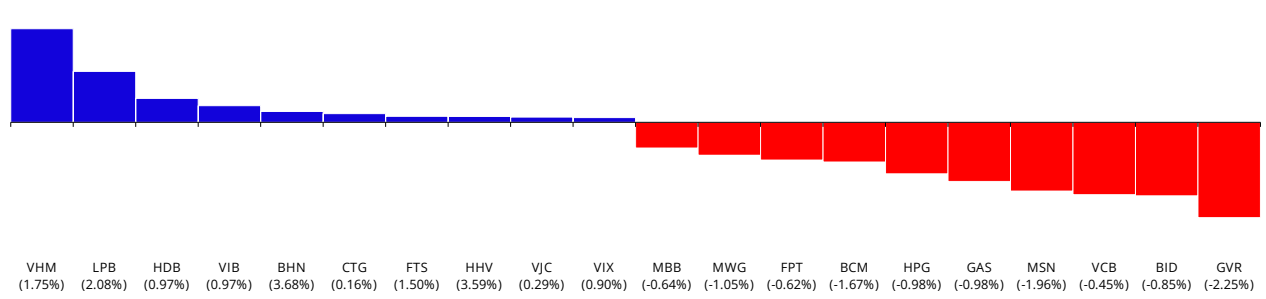
Nhóm ngành

Nhóm ngành	%1D	%1M	%YTD	%1 YR.	PER	PBR	Vốn hóa
Bán lẻ	-0.8	0.3	46.9	1.3	268.1	4.2	136,745
Bảo hiểm	-1.1	-7.7	9.3	-5.9	14.5	1.5	44,551
Bất động sản	0.0	-4.6	-8.3	-29.5	13.3	1.2	677,610
CNTT	-0.7	-4.1	49.1	67.8	29.7	5.8	204,723
Dầu khí	-0.5	-0.8	42.7	17.5	27.1	3.0	76,934
Dịch vụ tài chính	-1.1	-7.3	2.4	14.5	20.8	1.7	185,582
Tiện ích	-1.0	-1.9	6.6	-4.6	16.5	2.0	319,612
Du lịch và Giải trí	-0.6	-21.6	16.1	16.7	n.a	29.9	112,205
Hàng & DV CN	-1.0	-9.0	10.1	11.0	15.2	1.8	143,822
Hàng CN & Gia dụng	-0.4	-4.8	15.6	15.5	16.1	2.0	60,370
Hóa chất	-1.8	-13.6	32.6	33.2	26.8	2.1	236,142
Ngân hàng	-0.2	-1.7	11.6	6.8	9.6	1.6	1,963,371
Ô tô và phụ tùng	-0.8	-12.0	9.8	6.1	19.3	1.3	16,039
Tài nguyên Cơ bản	-1.1	-12.4	-2.2	-2.0	35.7	1.4	209,865
Th.phẩm & Đồ uống	-0.7	1.6	4.1	-7.1	25.9	2.8	449,886
Truyền thông	-0.9	-12.6	-23.9	31.5	25.6	0.9	1,628
Xây dựng và Vật liệu	-0.5	-12.7	-7.0	-6.1	24.0	1.3	116,830
Y tế	-0.6	-6.2	7.8	-1.8	14.7	2.0	37,344

Tiền tệ và hàng hóa

	Tỷ giá	%1D	%1W	%1M	%3M	%YTD	%1Yr.
Dollar index	103	0.0	-0.6	-1.6	-1.7	1.2	-0.6
USD/JPY	147	0.0	0.0	-6.8	-4.9	4.4	1.2
USD/CNY	7	0.3	-0.2	-1.3	-0.8	0.9	-1.8
KRW/USD	1,361	-0.4	-1.0	-1.6	-0.6	5.6	2.3
EUR/USD	1	0.0	-0.8	-1.1	-1.1	0.3	-1.0
USD/VND	25,044	0.0	-0.4	-1.3	-1.6	3.2	4.5
Dầu Thô	77	0.7	1.7	-5.4	-1.4	8.2	-4.3
Xăng	237	2.1	-1.2	-4.9	-5.1	12.8	-16.7
Khí đốt	2	0.3	4.7	3.2	-7.9	-11.5	-16.3
Than	146	-0.8	0.5	8.9	2.2	-0.4	-0.5
Vàng	2,459	0.5	1.3	1.5	3.1	19.2	29.3
Thép cuộn	3,256	-1.9	-5.5	-11.2	-14.3	-20.2	-17.2

Đóng góp vào VN Index



[Analyst]
Phuc Nguyen
☎ (84-28) 6299 - 8025
✉ phuc.nlh@shinhan.com

[Analyst]
Trang Vo
☎ (84-28) 6299 - 7751
✉ trang.vo@shinhan.com

Theo dõi Zalo của SSV
để cập nhật báo cáo mới nhất

Quét mã QR hoặc
click để theo dõi

Điểm tin thị trường

Tin tức nổi bật

1. CTR – Xây dựng: 7 tháng đầu năm, Viettel Construction ước đạt hơn 6,777 tỷ đồng doanh thu và 363.3 tỷ đồng lợi nhuận trước thuế, lần lượt tăng 11% và 4% so với cùng kỳ 2023.

2. EVG – Xây dựng: Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội vừa công bố kết quả mở hồ sơ đăng ký thực hiện dự án Khu đô thị mới G19 tại xã Kim Nỗ, huyện Đông Anh. Theo đó, CTCP Tập đoàn Everland là một trong hai nhà đầu tư đăng ký tham gia.

3. HHV – Xây dựng: Liên danh nhà thầu do HHV đứng đầu đã trúng thầu Gói thầu số 01 liên quan đến Quản lý, bảo dưỡng thường xuyên kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ cao tốc với tỷ lệ đảm nhận là 47.7% tổng giá gói thầu.

4. SSB – Ngân hàng: SeABank và Norfund (quỹ đầu tư cho các nước đang phát triển của Chính phủ Na Uy) chính thức ký kết Hợp đồng vay chuyển đổi trị giá 30 triệu USD.

5. CII – Xây dựng: CII dự kiến chào mua 5 triệu cổ phiếu NBB với giá 25,488 đồng/cổ phiếu để nâng sở hữu từ 54.53%, lên 59.52% vốn điều lệ, thời gian nhận hồ sơ đăng ký bán của nhà đầu tư từ ngày 19/8 đến hết ngày 1/10.

6. GSP – Dịch vụ Công nghiệp: Gas Shipping (GSP) mới thông báo về việc ký hợp đồng tín dụng với Ngân hàng TNHH MTV Shinhan Việt Nam về việc tài trợ dự án đầu tư mua tàu vận chuyển LPG có sức chứa khoảng 5,000 CBM (4,000 – 6,000 CBM).

7. MWG – Bán lẻ: Trong khi chuỗi bách hóa bắt đầu mở mới trở lại và đã có lãi mỏng thì MWG mạnh tay đóng cửa chuỗi nhà thuốc, với dự báo tiếp tục thua lỗ nặng trong năm 2024.

8. BLT – Hàng Tiêu dùng: Ngày 30/8, Lương thực Bình Định sẽ chốt danh sách cổ đông chia cổ tức năm 2023 bằng tiền mặt với tỷ lệ 88%, tương ứng cổ đông sở hữu 1 cổ phiếu sẽ được nhận 8,800 đồng.

9. HDC – Bất động sản: Vừa huy động gần 300 tỷ đồng trong tháng 6/2024, CTCP Phát triển Nhà Bà Rịa – Vũng Tàu (Hodeco) đã giải ngân toàn bộ cho mục đích trả nợ vay.

Cổ phiếu nổi bật trong ngày

Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam – TCB

TCB – Ngân hàng: Tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư ngoại tại Techcombank đang là 21.12%. Việc nâng lên 22.51% sẽ giúp tăng số cổ phần của các cán bộ, công nhân viên người nước ngoài làm việc tại ngân hàng này.



Xu hướng dòng tiền

Luân chuyển dòng tiền giữa các nhóm ngành (tỷ đồng)

STT	Nhóm ngành	% Thay đổi thanh khoản trung bình 1 tuần	8/14/2024	8/15/2024	TB 1 tuần	Xu hướng 20 phiên
1	Truyền thông	29.0	8	6	5	
2	Y tế	28.1	32	44	34	
3	Tài nguyên Cơ bản	15.8	599	788	681	
4	Bất động sản	5.9	1,968	2,126	2,008	
5	Hóa chất	3.1	794	761	738	
6	Xây dựng và Vật liệu	-0.2	324	423	424	
7	Bảo hiểm	-3.0	30	27	28	
8	Hàng cá nhân & Gia dụng	-11.8	191	181	205	
9	Ngân hàng	-16.1	1,685	1,623	1,934	
10	Dịch vụ tài chính	-18.2	1,091	1,078	1,318	
11	Ô tô và phụ tùng	-19.2	36	42	52	
12	Thực phẩm và đồ uống	-20.6	1,788	1,014	1,278	
13	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	-22.8	527	448	581	
14	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	-24.7	332	233	310	
15	Bán lẻ	-27.9	596	626	869	
16	Du lịch và Giải trí	-31.3	102	99	144	
17	Dầu khí	-31.5	232	131	191	

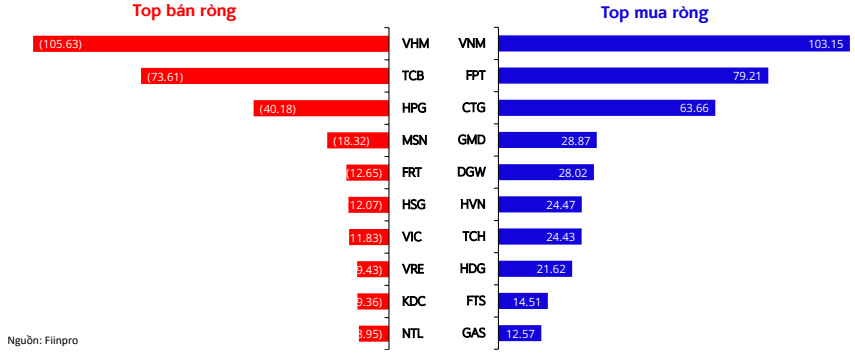
Top 15 cổ phiếu có giá trị giao dịch đột biến 1 tuần

Mã	Tên doanh nghiệp	Nhóm ngành	% Thay đổi			Thống kê giao dịch		Xu hướng
			Giá đóng cửa	%1D	% 1W	%YTD	% Thay đổi GTGD	GTGD (VND tỷ)	
VHM	Vinhomes	Bất động sản	37,850	1.7	0.7	-12.4	49	671.5	
HSG	Tập đoàn Hoa Sen	Tài nguyên Cơ bản	19,600	-3.7	-4.9	-14.0	94	219.4	
DGC	Hóa chất Đức Giang	Hóa chất	106,500	-1.0	2.4	12.8	39	280.4	
DIG	DIC Corp	Bất động sản	22,200	0.0	-3.1	-17.0	24	304.0	
LPB	LienVietPostBank	Ngân hàng	29,400	2.1	3.7	86.7	78	127.4	
CSV	Hóa chất Cơ bản miền Nam	Hóa chất	38,900	-5.4	6.6	137.2	85	120.5	
NKG	Thép Nam Kim	Tài nguyên Cơ bản	19,850	-2.7	-4.6	-19.5	69	99.7	
HHV	Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả	Xây dựng và Vật liệu	11,550	3.6	7.4	-21.5	80	83.8	
DBC	Tập đoàn DABACO	Thực phẩm và đồ uống	26,850	-0.7	-0.6	13.9	17	173.6	
SHB	SHB	Ngân hàng	10,400	-0.5	0.0	-3.7	25	118.7	
PNJ	Vàng Phú Nhuận	Hàng cá nhân & Gia dụng	96,900	-0.5	2.8	12.7	37	81.7	
TNH	Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên	Y tế	21,500	-5.5	-6.9	15.3	121	25.9	
NTL	Đô thị Từ Liêm	Bất động sản	22,700	-2.8	0.9	66.3	25	60.9	
SIP	Đầu tư Sài Gòn VRG	Bất động sản	70,200	-3.0	-0.7	26.9	58	31.8	
GMD	Gemadept	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	79,200	0.5	3.5	12.3	27	55.2	

Top 10 cổ phiếu có khối lượng giao dịch đột biến 1 tuần

Mã	Tên doanh nghiệp	Nhóm ngành	% thay đổi			Thống kê giao dịch		Xu hướng
			Giá đóng cửa	%1D	% 1W	%YTD	% Thay đổi KLGD	Khối lượng giao dịch	
BMI	Bảo hiểm Bảo Minh	Bảo hiểm	24,300.0	3.0	4.1	13.8	3.7	24.30	
SGT	Sài Gòn Telecom	Công nghệ Thông tin	14,000.0	1.4	1.4	23.9	1.3	14.00	
CRC	Create Capital Việt Nam	Xây dựng và Vật liệu	6,740.0	2.4	1.8	23.4	2.1	6.74	
ITA	Đầu tư CN Tân Tạo	Bất động sản	3,560.0	-1.1	-1.7	-44.9	-0.8	3.56	
FIR	Địa ốc First Real	Bất động sản	6,520.0	1.1	-2.1	-66.6	-1.3	6.52	
TLG	Tập đoàn Thiên Long	Hàng cá nhân & Gia dụng	51,400.0	-0.2	-0.2	0.8	-0.2	51.40	
VPH	Vạn Phát Hưng	Bất động sản	8,670.0	-0.9	-2.6	2.1	-2.2	8.67	
NHH	Nhựa Hà Nội	Hóa chất	15,400.0	-1.3	-1.9	-16.3	-3.4	15.40	
ITD	Công nghệ Tiên Phong	Công nghệ Thông tin	12,100.0	-4.0	-4.3	22.7	-5.1	12.10	
TNH	Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên	Y tế	21,500.0	-5.5	-6.9	15.3	-6.8	21.50	

Top mua bán ròng của khối ngoại trong ngày (tỷ đồng)



Nguồn: Fiinpro

Giao dịch của khối ngoại (tỷ đồng)

Ngày	Mua	Bán	Mua-Bán ròng
8/15/2024	1,623.6	1,503.6	120.0
8/14/2024	2,222.8	1,536.5	686.3
8/13/2024	1,901.0	1,584.4	316.5
8/12/2024	1,591.7	1,566.5	25.2
8/9/2024	1,846.0	1,789.6	56.4
8/8/2024	1,745.0	2,919.9	-1,174.9
8/7/2024	1,449.5	2,807.6	-1,358.1
8/6/2024	2,104.6	2,833.3	-728.7
8/5/2024	2,009.1	2,747.2	-738.2
8/2/2024	2,075.3	1,330.7	744.6
8/1/2024	2,479.9	2,420.8	59.2
7/31/2024	1,979.5	2,652.9	-673.4
7/30/2024	1,287.6	1,594.6	-307.0
7/29/2024	892.3	1,115.6	-223.3
7/26/2024	1,956.8	1,568.1	388.7
7/25/2024	1,658.5	2,148.1	-489.6

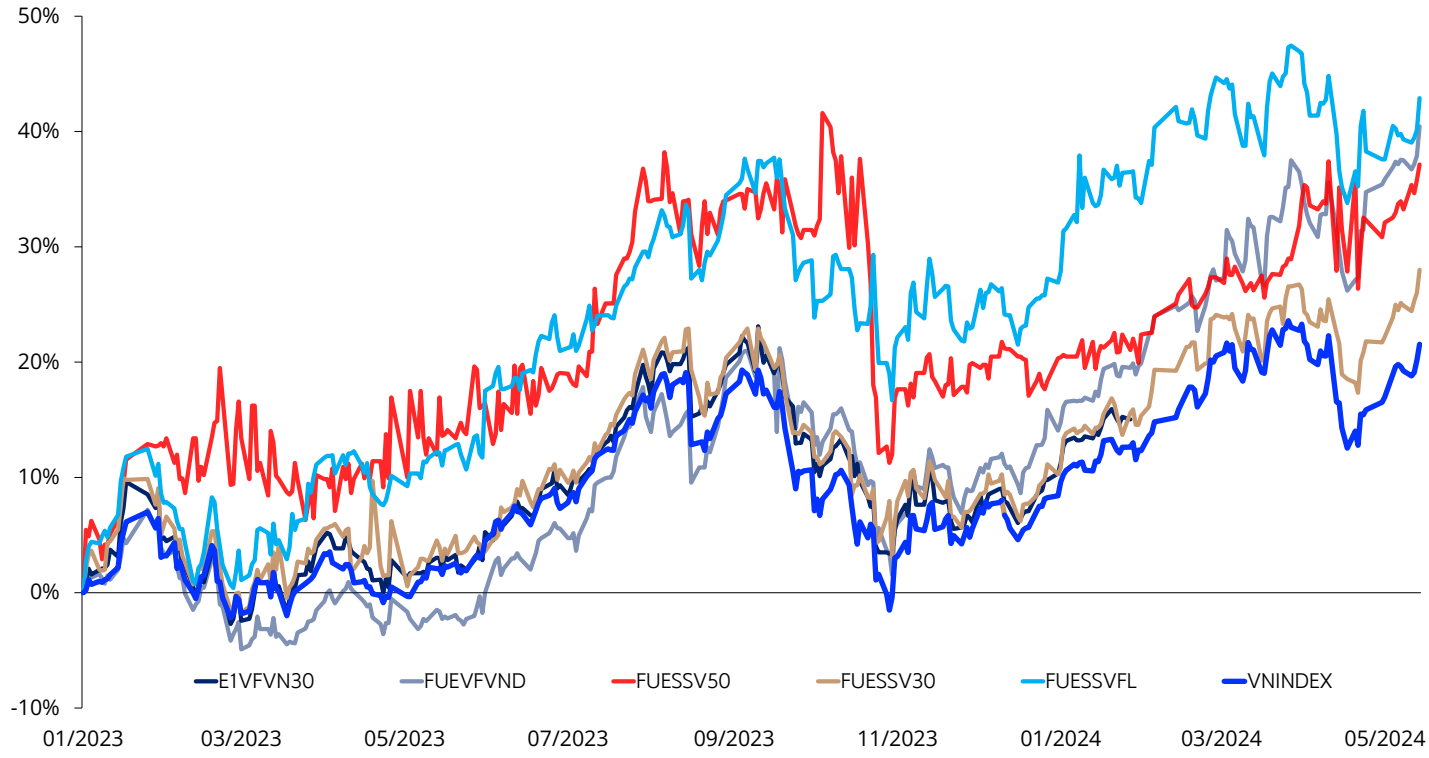
Shinhan Securities

Chứng chỉ quỹ ETF

Thống kê giao dịch chứng chỉ quỹ ETF nội địa

Stt	Tên quỹ	Mã chứng chỉ quỹ	Giá (VND)	%1D	%1M	YTD	KLGD	GTGD (tỷ đồng)	Thanh khoản 20 phiên
1	DCVFMVN30 ETF Fund	E1VFVN30	22,150	-0.4%	-2.6%	14.0%	385,500	8.5	
2	SSIAM VNX50 ETF	FUESSV50	18,870	-0.7%	-4.0%	13.0%	5,900	0.1	
3	SSIAM VNFIN LEAD ETF	FUESSVFL	19,840	-0.4%	-4.4%	7.5%	59,300	1.2	
4	DCVFMVN Diamond ETF	FUEVFVND	31,950	-0.5%	-3.2%	20.8%	928,200	29.6	
5	VinaCapital VN100 ETF	FUEVN100	17,140	-0.2%	-3.5%	11.8%	46,900	0.8	
6	SSIAM VN30 ETF	FUESSV30	15,790	0.0%	-2.5%	13.0%	6,400	0.1	
7	MAFN VN30 ETF	FUEMAV30	15,180	-0.5%	-2.3%	12.5%	15,300	0.2	
8	IPAAM VN100 ETF	FUEIP100	8,400	-2.4%	-6.7%	-0.2%	100	0.0	
9	KIM Growth VN30 ETF	FUEKIV30	8,470	-0.4%	-2.2%	12.9%	1,400	0.0	
10	DCVFMVN Mid Cap ETF	FUEDCMID	11,310	-1.2%	-8.8%	3.8%	25,000	0.3	
11	KIM Growth VNFINSELECT ETF	FUEKIVFS	12,040	0.0%	-2.3%	13.6%	100	0.0	
12	MAFM VNDIAMOND ETF	FUEMAVND	13,400	-0.3%	-3.2%	22.6%	1,100	0.0	
13	FPT CAPITAL VNX50 ETF	FUEFCV50	12,300	0.4%	2.1%	-4.1%	4,400	0.1	
14	KIM GROWTH VN DIAMOND ETF	FUEKIVND	n.a	n.a	n.a	n.a	100	n.a	
15	Thien Viet Growth Fund 3	FUCTVGF3	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	
16	Thien Viet Growth Fund 4	FUCTVGF4	13,700	0.0%	4.6%	-2.1%	100	0.0	
17	Thien Viet Growth Fund 5	FUCTVGF5	10,200	0.0%	-2.4%	-7.3%	7,900	0.1	
18	Bao Viet Fund VN Diamond	FUEBFVND	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	
19	TECHCOM VN RE ETF FUND	FUCVREIT	5,580	-7.0%	-13.8%	-22.9%	5,400	0.0	

Tỷ suất lợi nhuận của các ETF và VNINDEX



Thống kê chứng chỉ quỹ ETF nội địa

Stt	Tên quỹ	Công ty quản lý	Ngày thành lập	Mô phỏng chỉ số	Tài sản (triệu USD)	Dòng vốn ròng 1M (triệu USD)	Dòng vốn ròng 3M (triệu USD)	Tỷ suất lợi nhuận 1Y (%)	Độ lệch chuẩn 1Y (%)	Beta	Lợi suất cổ tức (%)	PB (x)	PE (x)	Tỷ trọng top 10 cổ phiếu (%)
1	DCVFMVN30 ETF Fund	DCVFM	8/14/2014	VN30	284.7	(97,344)	(178,170)	4.0	15.8	1.0	2.02	1.6	11.2	63.0
2	SSIAM VNX50 ETF	SSIAM	12/15/2014	VNX50IX	4.8	-	-	-0.2	30.9	0.9	1.91	1.6	11.5	51.4
3	SSIAM VNFIN LEAD ETF	SSIAM	2/24/2020	VNFL	56.2	(19,883)	(266,652)	3.8	20.4	1.0	2.46	1.2	8.1	80.7
4	DCVFMVN Diamond ETF	DCVFM	5/12/2020	VND	471.3	88,717	(2,405,930)	21.7	18.8	1.0	2.25	1.9	11.9	80.7
5	VinaCapital VN100 ETF	Vinacapital	6/16/2020	VN100	0.013	(999,998)	(999,998)	5.5	15.9	1.0	1.77	1.6	12.1	45.9
6	SSIAM VN30 ETF	SSIAM	7/27/2020	VN30	5.9	-	-	3.9	21.1	1.0	2.08	1.6	10.7	63.3
7	MAFN VN30 ETF	MAFM	12/8/2020	VN30	n.a	(6,138)	(13,818)	3.4	16.9	1.0	n.a	n.a	n.a	n.a
8	IPAAM VN100 ETF	I.P.A	7/28/2021	VN100	1.8	(999,998)	(999,998)	-6.5	35.4	0.9	1.84	1.6	12.1	47.7
9	KIM Growth VN30 ETF	KIM	1/6/2022	VN30TR	57.9	174,852	616,598	3.3	22.1	0.9	2.09	1.6	10.7	63.5
10	DCVFMVN Mid Cap ETF	DCVFM	9/29/2022	VNMidcap	12.1	-	34,470	7.8	24.8	1.1	1.35	1.6	15.8	46.3
11	KIM Growth VNFINSELECT ETF	KIM	11/3/2022	VNFS	11.6	-	(1,136)	10.1	20.4	1.0	2.31	1.3	8.1	70.4
12	MAFM VNDIAMOND ETF	MAFM	3/2/2023	VND	n.a	7,217	35,522	22.3	19.7	1.0	n.a	n.a	n.a	n.a
13	FPT CAPITAL VNX50 ETF	FPTF	5/25/2023	VNX50	n.a	(999,998)	(999,998)	-25.9	44.7	0.1	n.a	n.a	n.a	n.a
14	KIM GROWTH VN DIAMOND ETF	KIMF	4/24/2024	VNX50	2.4	n.a	n.a	n.a	n.a	1.0	2.26	1.8	11.2	85.6
15	Thien Viet Growth Fund 3	TVAM	#N/A N/A	VN100	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	-0.5	n.a	n.a	n.a	n.a
16	Thien Viet Growth Fund 4	TVAM	9/26/2022	VN100	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	-0.5	n.a	n.a	n.a	n.a
17	Thien Viet Growth Fund 5	TVAM	12/29/2023	VN100	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	0.3	n.a	n.a	n.a	n.a
18	Bao Viet Fund VN Diamond	BVF	8/11/2023	VN30	n.a	(999,998)	(999,998)	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a
19	TECHCOM VN RE ETF FUND	TCBS	2/27/2017	VNRE	n.a	n.a	n.a	-37.9	57.9	0.4	n.a	n.a	n.a	n.a

Nguồn: Bloomberg

Shinhan Securities

Mạng lưới Shinhan Investment

SEOUL

Shinhan Securities Corp.
Shinhan Investment Tower
70, Youido-dong, Yongdungpo-gu,
Seoul, Korea 150-712
Tel : (82-2) 3772-2700, 2702
Fax : (82-2) 6671-7573

NEW YORK

Shinhan Investment America Inc.
1325 Avenue of the Americas Suite 702,
New York, NY 10019
Tel : (1-212) 397-4000
Fax : (1-212) 397-0032

HONG KONG

Shinhan Investment Asia Ltd.
Unit 7705 A, Level 77
International Commerce Centre
1 Austin Road West
Kowloon, Hong Kong
Tel : (852) 3713-5333
Fax : (852) 3713-5300

INDONESIA

PT Shinhan Sekuritas Indonesia
30th Floor, IFC 2, Jl. Jend. Sudirman Kav.
22-23, Jakarta, Indonesia
Tel : (62-21) 5140-1133
Fax : (62-21) 5140-1599

SHANGHAI

Shinhan Investment Corp.
Shanghai Representative Office
Room 104, Huaneng Union Mansion No.958,
Luijiazui Ring Road, PuDong, Shanghai, China
Tel : (86-21) 6888-9135/6
Fax : (86-21) 6888-9139

HO CHI MINH

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
18th Floor, The Mett Tower, 15 Tran Bach Dang Street, Thu Thiem Ward, Thu Duc City, Ho Chi Minh City, Vietnam
Tel : (84-8) 6299-8000
Fax : (84-8) 6299-4232

HA NOI

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
Hanoi Branch
2nd Floor, Leadvisors Building, No. 41A Ly Thai To, Ly Thai To Ward, Hoan Kiem District, Hanoi, Vietnam
Tel : (84-8) 6299-8000



Thông báo tuân thủ

- Tôi/chúng tôi, với tư cách là chuyên viên/các chuyên viên chuẩn bị bản báo cáo này, cam kết nội dung trình bày ở trên phản ánh chính xác quan điểm của tôi/chúng tôi về các chủ đề chứng khoán và tổ chức phát hành được thảo luận trong bài nghiên cứu. Hơn nữa, tôi/chúng tôi cũng xác nhận rằng bài báo cáo này được soạn thảo mà không phải chịu bất kỳ áp lực hoặc sự can thiệp bất hợp lí nào từ bên ngoài.
- Bản báo cáo này là tài liệu tham khảo cho đầu tư dựa trên các dữ liệu trong quá khứ, vì thế những biến động giá cổ phiếu trong tương lai có thể khác với các xu hướng đã được hình thành.
- Các dữ liệu này phản ánh chính xác quan điểm của người phụ trách nghiên cứu và phân tích về chứng khoán của doanh nghiệp, nhưng các quan điểm và những ước tính này có thể có sai sót. Vì vậy, việc lựa chọn cổ phiếu và đưa ra quyết định đầu tư cuối cùng nên phụ thuộc vào chính mỗi nhà đầu tư.
- Các dữ liệu nghiên cứu và phân tích chỉ được gửi tới cho khách hàng của chúng tôi, do đó không được phép sao chép, chuyển tiếp, hay gửi lại cho các đơn vị khác trong mọi trường hợp mà chưa được sự cho phép của chúng tôi.

Miễn trừ trách nhiệm

- Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing dành cho thị trường / chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi Phòng Phân Tích của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiên và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.
- Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình, các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.
- Bản quyền ⓒ 2020 của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.

Shinhan Securities